TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 22-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nhữ Văn Vinh và bà Vũ Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Lâm Quốc Huy - Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Bình Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Duy Hải - Thẩm phán và ông Nguyễn Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 56/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Đại N, sinh năm 2005 tại thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối MH, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc N1 và bà Trần Thị N2; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2024 đến 16/7/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Lê Tiến M, anh Nguyễn Văn G (đều vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Vũ Đức Doanh và ông Đỗ Danh Huấn, đều là cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đại N và người tên Tr (không xác định được nhân thân, lai lịch) quen biết nhau qua mạng xã hội. Sáng ngày 12/7/2024, N và Tr đến khu vực xã Long Xuyên,

huyện Bình Giang chơi và uống nước. Được một lúc Tr có việc đi trước, còn N đi bộ một mình tại khu vực xã Long Xuyên. Trên đường đi, N gặp và mua của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 2 túi ma tuý đá với số tiền 500.000 đồng. Sau đó N thuê xe ôm của người đi đường đến xã Hồng Khê, huyện Bình Giang tìm nơi sử dụng. Hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi N đang đi bộ trên đường Tỉnh lộ 39E thuộc địa phận thôn Phú Đa, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang thì bị Công an xã Hồng Khê phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại tay phải N 1 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 2 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng, N khai nhận là ma túy đá, cất giấu để sử dụng. Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 2 túi nilon thu giữ của Trần Đại N gửi đến giám định là ma tuý, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,372g. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,310g ma tuý, loại Methamphetamine; 2 vỏ túi nilon màu trắng và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 01-10-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Trần Đại N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Đại N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính: đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 đến 19 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu huỷ 0,310g ma túy loại Methamphetamine; 02 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. Về án phí: buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 45 phút ngày 12/7/2024, tại thôn Phú Đa, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Trần Đại N có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,372g ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, bị Công an xã Hồng Khê phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Ma túy mà bị cáo tàng trữ là Methamphetamine có khối lượng 0,372 gam, mục đích tàng trữ là để sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,310g ma túy loại Methamphetamine là vật nhà nước cấm lưu hành; 02 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, là những vật chứng không còn giá trị: cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Đại N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đại N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Đại N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/7/2024.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 0,310g ma túy loại Methamphetamine; 02 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Đại N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQCSĐT – CA huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Nam